TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1301/2025/DS-ST
Ngày: 29-9-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu L

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Vân
2. Ông Hà Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Bình là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 673/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2840/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại CP SG TT;
Địa chỉ: 266-268 đường N, phường XH, Thành phố H.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm: 1977;
Địa chỉ liên hệ: 266-268 đường N, phường XH, Thành phố H.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Hồng D L, sinh năm: 1994;
Địa chỉ: 7/37 Khu phố 45, phường TM, Thành phố H.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2024, bản tự khai, cùng các lời khai trong hồ sơ vụ án đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại CP SG TT trình bày:

Ngày 10/6/2019, ông Lê Hồng D L có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn

Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Lê Hồng D L, Ngân hàng đã đồng ý cấp Thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 52.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Lê Hồng D L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1.246.439.748 đồng.

Trong quá trình sử dụng Thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Lê Hồng D L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.204.700.000 (Thứ tự thanh toán theo Điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng), ngày 23/10/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng Thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện Kiệt hành sử dụng Thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng).

Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 59.851.195 đồng sang nợ quá hạn (gọi là nợ gốc) và tính lãi quá hạn hàng tháng trên dư nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp yêu cầu ông L có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn, đồng thời cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông L trả nợ, tuy nhiên ông L vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã ký tại Hợp đồng

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng Thương mại CP SG TT đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

Buộc ông Lê Hồng D L phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2025 là 118.455.187 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 59.851.195 đồng; Lãi quá hạn là: 58.603.992 đồng.

Và ông Lê Hồng D L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ngoài ra, nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Theo bản tự khai ngày 09/9/2025, cùng các lời khai trong hồ sơ vụ án bị đơn ông Lê Hồng D L trình bày:

Ông Lê Hồng D L xác nhận có vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ

tín dụng cá nhân của Ngân hàng) ngày 10/6/2019. Ông Lê Hồng D L đã được Ngân hàng đã đồng ý cấp Thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng, đến năm 2023 hạn mức thẻ tín dụng nâng lên là 52.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Thời gian từ tháng 6/2019 đến tháng 6/2023 ông đã thực hiện việc thanh toán tiền cho Ngân hàng rất đầy đủ. Tuy nhiên sau đó do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 và làm ăn thua lỗ nên ông không có điều kiện tiếp tục trả nợ cho ngân hàng. Nay ông không còn khả năng trả nợ nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Vụ án không tiến hành hòa giải được nên đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng Thương mại CP SG TT khởi kiện yêu cầu ông Lê Hồng D L phải trả tiền nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng của ông Lê Hồng D L ký ngày 10/6/2019, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại CP SG TT. Đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lê Hồng D L có địa chỉ tại 7/37 Khu phố 45, phường TM, Thành phố H, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12 (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về hợp đồng tín dụng:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng của ông Lê Hồng D L ký ngày 10/6/2019 với ngân hàng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại CP SG TT thể hiện ông L có sử dụng thẻ quốc tế Visa hạng vàng, hạn mức thẻ: 25.000.000 đồng, đến năm 2023 hạn mức thẻ tín dụng nâng lên là 52.000.000 đồng, mục đích: Tiêu dùng cá nhân. Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng.

Nguyên đơn và ông L giao kết hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ theo quy định tại các Điều 117, 118, 119 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng thì hợp đồng tín dụng nêu trên là hợp pháp, phù hợp về hình thức và nội dung, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên theo nội dung các bên thỏa thuận.

Bị đơn ông Lê Hồng D L xác nhận việc giao kết hợp đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/6/2019, xác nhận hạn mức thẻ: 25.000.000 đồng, đến năm 2023 hạn mức thẻ tín dụng nâng lên là 52.000.000 đồng, mục đích: Tiêu dùng cá nhân. Đây là sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.2] Về số tiền nợ của thẻ tín dụng:

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Lê Hồng D L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1.246.439.748 đồng. Trong quá trình sử dụng Thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Lê Hồng D L đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 1.204.700.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông L đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại CP SG TT theo thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 23/10/2023 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn của ông L. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 59.851.195 đồng sang nợ quá hạn (gọi là nợ gốc) và tính lãi quá hạn hàng tháng trên dư nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Tính đến ngày 29/9/2025 ông L còn nợ ngân hàng số tiền là 118.455.187 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 59.851.195 đồng; Lãi quá hạn là: 58.603.992 đồng.

Căn cứ theo Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Xét thấy Ngân hàng Thương mại CP SG TT áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn tương đương 150% lãi suất cho vay là phù hợp với nội dung thỏa thuận giữa các bên và với quy định của pháp luật nên việc ngân hàng yêu cầu ông L thanh toán các khoản tiền lãi trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngân hàng Thương mại CP SG TT yêu cầu ông L phải thanh toán một lần số tiền gốc và lãi 118.455.187 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và

tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ gốc và tiền lãi theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại CP SG TT là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại CP SG TT số tiền tạm ứng án phí là 2.170.888 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0042243 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn ông Lê Hồng D L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.922.759 đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35,39, 144, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 117, 118, 119 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại CP SG TT.

Buộc ông Lê Hồng D L phải thanh toán một lần cho Ngân hàng Thương mại CP SG TT số tiền còn nợ tính đến ngày 29/9/2025 là: 118.455.187 (một trăm mười tám triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn một trăm tám mươi bảy) đồng, trong đó nợ gốc là: 59.851.195 (năm mươi chín triệu tám trăm năm mươi mốt nghìn một trăm chín mươi lăm) đồng; lãi quá hạn là: 58.603.992 (năm mươi tám triệu sáu trăm lẻ ba nghìn chín trăm chín mươi hai) đồng, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Hồng D L còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Hồng D L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.922.759 (năm triệu chín trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi chín) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại CP SG TT số tiền tạm ứng án phí là 2.170.888 (hai triệu một trăm bảy mươi nghìn tám trăm tám mươi tám) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0042243 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 7 – TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Châu L